

Đại sư Thái Hư và lời thức tỉnh dành cho thế hệ tăng sĩ trẻ

ISSN: 2734-9195 14:10 19/07/2026

Mỗi lời nói đều chuyên chở lòng từ, mỗi hành động đều phản chiếu trí tuệ và cả cuộc đời trở thành một lời nguyện âm thầm vì sự trường tồn của Chính pháp và hạnh phúc của muôn loài.

Giữa một thời đại đầy biến động, khi Phật giáo Trung Hoa đứng trước muôn vàn thử thách của lịch sử, **Đại sư Thái Hư** đã không chỉ trấn trở về vận mệnh của đạo pháp, mà còn đặt trọn niềm hy vọng vào việc đào tạo một thế hệ tăng tài mới - những con người có giới hạnh, trí tuệ, lý tưởng và năng lực gánh vác Phật pháp giữa cuộc đời.



Năm 1923, Đại sư Thái Hư giữ cương vị Viện trưởng Phật học viện Vũ Xương.

Ngài từng tha thiết nhắn nhủ các học tăng: *“Vì sự nghiệp bảo tồn và phát huy toàn thể Phật giáo trong thời đại hôm nay, nhất định phải đào tạo nên những Tăng tài chân chính, có đủ năng lực duy trì và gánh vác Phật pháp, từ đó mở ra*

một con đường mới cho Tăng đoàn và Tự viện Phật giáo đang chao đảo giữa phong ba.

Đây chính là mục đích của việc tổ chức giáo dục Tăng-già, đồng thời cũng là tôn chỉ mà các vị học tăng đến đây cầu học cần luôn ôm ấp trong lòng”.

Lời nhắn gửi ấy không chỉ dành cho những học tăng của một Phật học viện gần một thế kỷ trước. Đó còn là lời thức tỉnh đối với mọi thế hệ tăng sĩ trẻ: Học Phật không chỉ để vun bồi tri thức, mà còn để trưởng thành trong giới hạnh, kiến tạo tăng đoàn và phụng sự nhân sinh.

Tâm huyết xây dựng nền giáo dục tăng-già hiện đại

Trong suốt cuộc đời hoằng pháp và vận động cải cách Phật giáo, Đại sư Thái Hư đã dành một phần lớn tâm huyết cho sự nghiệp giáo dục tăng-già. Ngài nhận thấy rằng muốn chấn hưng Phật giáo, trước hết phải đào tạo được những con người có khả năng tiếp nối tuệ mạng, duy trì tăng đoàn và đưa chính pháp đi vào xã hội.

Tư tưởng ấy được thể hiện qua hàng loạt trước tác quan trọng.

Năm 1929, ngài viết **Thái độ mà học tăng Trung Hoa đương thời** nên có, trực tiếp đặt ra vấn đề về chí hướng, nhân cách và trách nhiệm của người học tăng trước thời đại.

Năm 1930, ngài tiếp tục công bố nhiều tác phẩm như:

- * Giáo dục Tăng-già phải được xây dựng trên nền tảng giới luật và oai nghi;
- * Tôn chỉ của giáo dục Tăng-già;
- * Xây dựng Phật giáo Trung Hoa thích ứng với thời đại;
- * Sơ nghị về chế độ tự trị của tăng chúng tại Nga Sơn.

Đến năm 1931, tư tưởng giáo dục của ngài ngày càng được hệ thống hóa qua các tác phẩm:

- * Cương lĩnh tu học của học tăng;
- * Mục đích và trình tự của giáo dục tăng già;
- * Con đường của học tăng thời hiện đại sau khi tốt nghiệp;
- * Nền giáo dục Phật giáo cần tổ chức và giáo dục tăng già;

* Từ nền giáo dục phổ thông Trung Hoa bàn đến giáo dục tăng già.

Năm 1932, ngài viết **Nguy cơ tồn vong của giáo dục tăng già hiện đại và tiền đề Phật giáo**, cho thấy sự lo lắng sâu sắc trước những hạn chế của hệ thống đào tạo tăng tài đương thời.

Năm 1935, các tác phẩm **Chí hướng của tôi trong Phật pháp, Luận rộng về ý nghĩa Phật, Pháp và Tăng**, cùng **Bàn về việc xây dựng Phật giáo Trung Hoa hiện đại** tiếp tục trình bày rõ lý tưởng kiến tạo một nền Phật giáo vừa giữ vững cốt tủy truyền thống, vừa đủ khả năng đáp ứng những đòi hỏi mới của xã hội.

Năm 1936, ngài viết **Bàn về việc tăng ni nên tham gia bầu cử đại biểu Quốc dân Đại hội**, thể hiện nhận thức mạnh mẽ về vị trí, trách nhiệm và tiếng nói của giới Phật giáo trong đời sống quốc gia.

Năm 1937, ngài công bố các tác phẩm:

* Phật giáo Trung Hoa trong ba mươi năm qua;

* Cái mới và sự dung thông;

* Lịch sử thất bại của cuộc cách mạng Phật giáo của tôi.

Đến năm 1938, ngài tiếp tục trình bày quan điểm qua hai tác phẩm quan trọng:

* Giáo dục Tăng-già Trung Hoa nên như thế nào;

* Nền giáo dục Tăng-già mà thời đại cần đến.

Toàn bộ những trước tác ấy cho thấy giáo dục Tăng-già không phải là một vấn đề thứ yếu trong tư tưởng của Đại sư Thái Hư. Trái lại, đó chính là nền móng của toàn bộ công cuộc chấn hưng và cải cách Phật giáo mà ngài suốt đời theo đuổi.

Không thể chỉ đào tạo những người biết giảng kinh

Trong các trước tác của mình, Đại sư Thái Hư không giấu sự bất mãn trước tình trạng giáo dục của giới Tăng-già từ cuối triều Thanh đến đầu thời Trung Hoa Dân quốc.

Theo ngài, nền giáo dục Phật giáo lúc bấy giờ chưa thực sự được xây dựng trên nhu cầu chung của toàn thể Phật giáo. Việc đào tạo tăng sĩ cũng chưa hướng đến mục tiêu toàn diện, giúp người học có khả năng **tin sâu, hiểu đúng, hành trì và thể nghiệm giáo pháp**.



Kỷ niệm lễ khai giảng ban đại học sơ cấp của Phật học viện Vũ Xương.

Phần lớn các cơ sở giáo dục đương thời chỉ tập trung đào tạo những pháp sư chuyên giảng kinh theo lối truyền thống hoặc những học giả thiên về nghiên cứu Phật học. Trong khi đó, nhiệm vụ quan trọng hơn - đào tạo nên những bậc Tăng bảo có đủ khả năng gánh vác Phật giáo trong xã hội hiện đại - lại chưa được quan tâm đúng mức.

Một người có thể thông thuộc kinh luận, diễn giảng lưu loát, nhưng nếu thiếu giới hạnh, lý tưởng, năng lực hành trì và tinh thần phụng sự thì vẫn chưa thể trở thành Tăng tài mà thời đại cần đến.

Theo Đại sư Thái Hư, một nền giáo dục chỉ chú trọng tri thức tất yếu sẽ dẫn đến tình trạng thiếu vắng những tăng sĩ có chí nguyện trong sáng và hạnh nguyện thanh tịnh. Khi không có những con người đầy đủ giới đức, trí tuệ, bản lĩnh và lý tưởng, Phật giáo khó có thể kiến lập được một Tăng đoàn thanh tịnh, đoàn kết và đủ sức hoằng dương Chính pháp.

Trong quan niệm của ngài, một Tăng tài có khả năng duy trì và gánh vác sự nghiệp Phật giáo cần hội đủ ba phương diện căn bản.

Trước hết, người ấy phải học tập và thể nghiệm trọn vẹn đời sống Tăng-già. Đây không chỉ là việc khoác lên mình chiếc pháp phục, mà còn là quá trình sống trong giới luật, thanh quy, hòa hợp và tinh thần cộng trú của Tăng đoàn.

Thứ hai, người ấy phải thông đạt giáo pháp, có chính kiến, biết phân biệt cốt tủy Phật pháp với những nhận thức sai lệch, hình thức hoặc mê tín.

Thứ ba, người ấy phải có năng lực đảm đương Phật sự, tổ chức giáo hội, giải quyết những vấn đề thực tế và đưa giáo pháp đi vào đời sống xã hội.

Như vậy, Tăng tài mà Đại sư Thái Hư mong muốn không chỉ là người có kiến thức kinh điển. Đó phải là một con người có giới hạnh, nhân cách, năng lực tổ chức, tinh thần nhập thế và lý tưởng phụng sự chúng sinh.

Muốn chấn hưng Phật giáo, trước hết phải xây dựng Tăng đoàn

Đứng trước những vấn đề tồn tại trong giới Tăng-già, Đại sư Thái Hư đặc biệt chú trọng củng cố giáo dục tăng sĩ trong toàn bộ tiến trình cải cách Phật giáo.

Ngài bắt đầu từ việc đào tạo con người, bởi con người chính là nền móng của mọi sự nghiệp. Tự viện có thể được trùng tu, kinh sách có thể được ấn hành, tổ chức có thể được thiết lập; nhưng nếu thiếu những con người có giới đức, trí tuệ và trách nhiệm, tất cả vẫn khó có thể tồn tại lâu dài.

Đại sư Thái Hư cho rằng, muốn duy trì và phát triển Phật giáo phải nương tựa nơi Tam bảo; trong đó, Tăng bảo giữ một vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự tồn tại và lưu truyền của Chính pháp.

Chính vì vậy, suốt cuộc đời mình, ngài luôn xem việc kiến tạo Tăng đoàn là một trong những nhiệm vụ trọng yếu. Trung tâm của sự nghiệp ấy chính là tư tưởng giáo dục Tăng-già.

Những Phật học viện do Đại sư Thái Hư trực tiếp đề xướng, chủ trì hoặc tham gia giảng dạy gồm có:

- * Phật học viện Vũ Xương;
- * Phật học viện Môn Nam;
- * Hán Tạng Giáo lý viện;
- * Giáo lý viện Bách Lâm;
- * Giáo lý viện Pāli.

Bên cạnh đó, tư tưởng giáo dục của ngài còn ảnh hưởng đến nhiều Phật học viện do các môn đệ, pháp hữu và những vị cùng chí hướng tổ chức tại nhiều địa

phương.



Tháng 9 năm 1929, Phật học viện Cửu Hoa chào đón Đại sư Thái Hư.

Có thể kể đến Phật học viện Cổ Sơn tại Phúc Châu; Phật học viện Lĩnh Đông tại Triều Châu do Pháp sư Đại Tĩnh và Pháp sư Ký Trần phụ trách; Phật học viện Giang Nam tại Cửu Hoa Sơn do Pháp sư Ký Trần và Pháp sư Dung Hư đảm trách; Phật học viện Nghênh Giang tại An Khánh do Pháp sư Từ Hàng tổ chức.

Tại Bắc Bình, các Pháp sư Thường Tĩnh, Đài Nguyên, Pháp Phảng, Dung Dã và Lượng Nguyên tham gia giảng dạy tại những Phật học viện thuộc chùa Bách Lâm, chùa Pháp Nguyên và chùa Niêm Hoa.

Ngoài ra còn có Phật học uyển Hà Nam của Pháp sư Mộ Tây và Pháp sư Tịnh Nghiêm; Phật học uyển Phổ Đà của Pháp sư Khoan Dung; Học viện Từ Ân tại Thiểm Tây của Pháp sư Diệu Khoát; Phật học viện Tứ Xuyên của Pháp sư Xương Viên và Pháp sư Quảng Văn.

Nhiều cơ sở khác cũng lần lượt được thành lập, như Phật học viện Đại Vinh của Pháp sư Vũ Khôn; Phật học viện Bảo Thành Vinh Xương của Pháp sư Nghiêm Định; Phật học viện Hoa Tây của Pháp sư Hựu Tín; Phật học viện Quý Châu của Pháp sư Vĩnh Xương; Phật học viện Tiêu Sơn của Pháp sư Tĩnh Nghiêm.

Tại Giang Bắc có Học viện Giác Tân của Pháp sư Đại Tĩnh; tại Phụng Hóa có Học tự Tuyết Đậu của Pháp sư Đàm Huyền; tại Ninh Ba có Giảng xá Bạch Hồ do Pháp sư Chi Phong và Pháp sư Diệc Huyền phụ trách.

Bên cạnh đó, nhiều cơ sở giáo dục Tăng-già khác như Phật học viện Trúc Lâm, Phật học viện Ngọc Sơn, Học viện Pháp Giới, Học viện Quang Hiếu, Học viện Thê

Hà, Học viện Hoàng Từ và Học viện Chúc Thánh... cũng có sự tham gia giảng dạy của những học tăng trưởng thành từ hệ thống giáo dục nói trên.

Những cơ sở ấy không chỉ là nơi truyền trao kiến thức Phật học, mà còn góp phần hình thành một mạng lưới giáo dục Tăng-già rộng lớn, tạo nên sức sống mới cho phong trào chấn hưng Phật giáo Trung Hoa cận đại.

Từ lớp học Tăng-già đến phong trào chấn hưng Phật giáo

Trong nhiều thập niên thời Trung Hoa Dân quốc, nhờ nỗ lực của Đại sư Thái Hư cùng nhiều bậc cao tăng, đại đức, hơn một trăm Phật học viện theo mô hình mới đã được thành lập tại nhiều địa phương.

Các Phật học viện ấy đã đào tạo nhiều thế hệ Tăng tài, giảng sư và học giả Phật giáo cho Trung Quốc cận đại. Ảnh hưởng của sự nghiệp giáo dục này không chỉ giới hạn trong một giai đoạn lịch sử, mà còn tiếp tục lan tỏa đến nhiều thế hệ về sau.

Tuy nhiên, với tư cách là một trong những người tiên phong đề xướng nền giáo dục Tăng-già hiện đại, Đại sư Thái Hư chưa bao giờ bằng lòng với những thành tựu đã đạt được.

Ngài luôn tỉnh táo nhận diện những giới hạn trong hoạt động của các Phật học viện và không ngừng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với người học tăng.



Tháng 5 năm 1930, bốn chúng Phật tử tại chùa Bách Lâm, Bắc Bình, chào đón Đại sư Thái Hư.

Ngài từng nhắn nhủ: *“Một khi đã phát nguyện trở thành thành viên của Tăng đoàn, trở thành sứ giả Như Lai có khả năng gánh vác Phật giáo hiện đại, tuyên dương Diệu pháp của Đức Phật - giáo pháp của từ bi, trí tuệ, hùng lực, tự do và*

bình đẳng - thì thân tâm của mỗi người phải được thấm nhuần chính kiến và chính hạnh, khiến toàn bộ đời sống của mình hoàn toàn tương ứng với Phật pháp.

Đó chính là tôn chỉ tu học trên phương diện hoàn thiện nhân cách cá nhân.

Về phương diện lợi tha, còn phải mang một trái tim nhiệt thành, làm cho Phật pháp được phát huy rạng rỡ, được kiến lập vững vàng và lưu truyền rộng khắp thế giới.

Nói cách khác, người học Phật không chỉ hiểu và thực hành giáo pháp để hoàn thiện riêng bản thân, mà còn phải đưa Phật pháp lan tỏa vào toàn thể xã hội và phát triển giữa toàn thể nhân loại”.

Qua lời dạy ấy, có thể thấy lý tưởng giáo dục của Đại sư Thái Hư không dừng lại ở việc đào tạo những người có khả năng thuyết giảng kinh điển.

Ngài cũng không mong muốn các Phật học viện chỉ trở thành những “cơ sở đào tạo pháp sư”, chuyên sản sinh những người có tài diễn giảng nhưng lại thiếu đời sống hành trì, tinh thần nhập thế và trách nhiệm đối với cộng đồng.

Điều ngài hướng đến là đào tạo nên những con người có nhân cách Phật giáo toàn diện: lấy giới luật làm nền tảng, lấy chính kiến làm phương hướng, lấy trí tuệ làm ánh sáng, lấy từ bi làm động lực và lấy phụng sự nhân sinh làm lý tưởng.

Người tăng sĩ trẻ không chỉ cần học cách nói về Phật pháp, mà còn phải sống bằng Phật pháp.

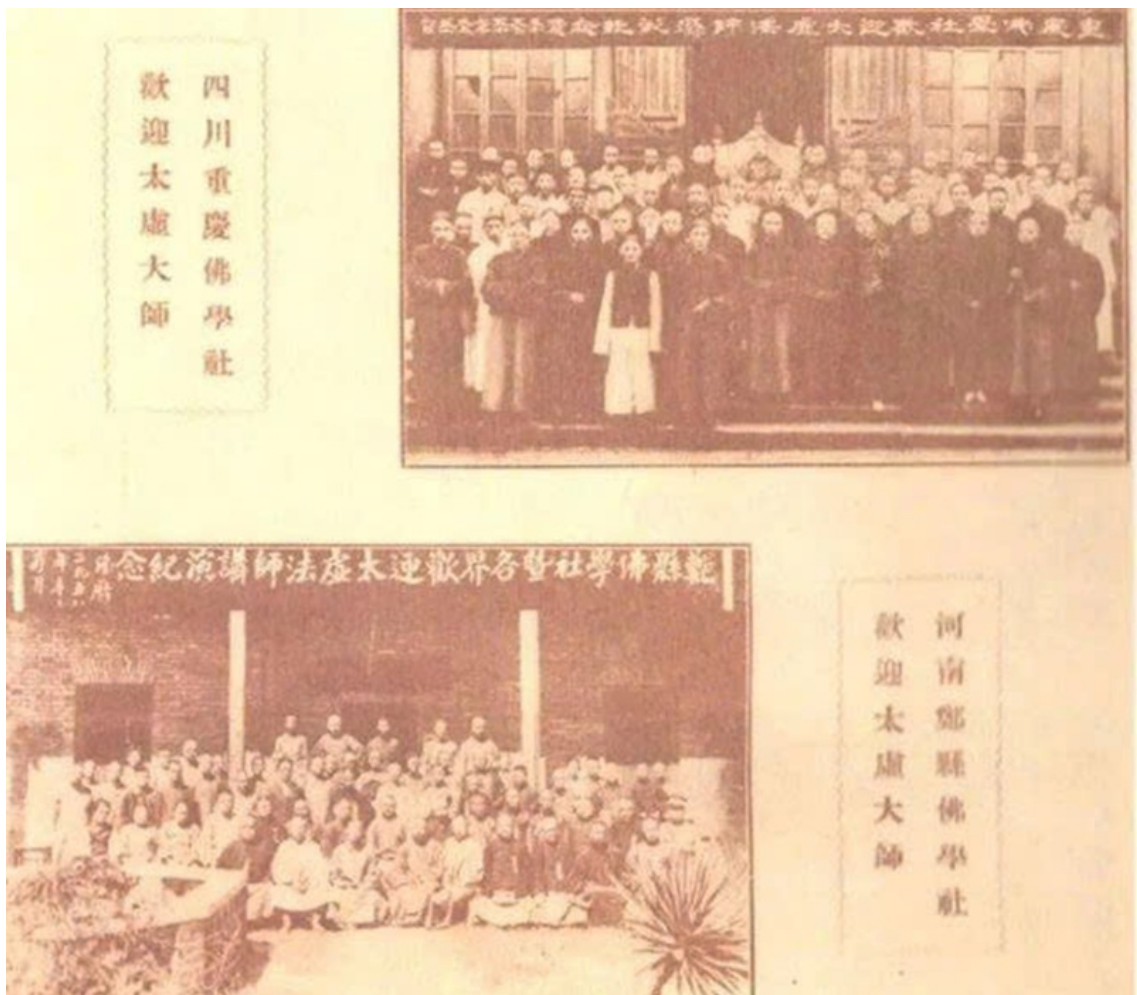
Không chỉ hiểu giáo lý, mà còn phải để giáo lý chuyển hóa thân tâm.

Không chỉ tìm cầu sự an ổn cho riêng mình, mà còn phải mang sự an ổn ấy đến với cuộc đời.

Đưa Phật pháp từ tự viện vào giữa lòng xã hội

Bởi mục tiêu cuối cùng là đưa Phật pháp đến với toàn thể xã hội, Đại sư Thái Hư không chỉ quan tâm đến giáo dục Tăng-già mà còn đặc biệt chú trọng phổ biến tri thức Phật học trong quần chúng.

Ngài đã tổ chức và xúc tiến việc thành lập một số trường tiểu học, trung học theo định hướng giáo dục Phật giáo, nhằm gieo trồng những giá trị đạo đức, lòng từ bi và trí tuệ cho thế hệ trẻ.



Ảnh trên: Năm 1930, Hội Phật học Trùng Khánh, Tứ Xuyên, chào đón Đại sư Thái Hư.

Ảnh dưới: Tháng 10 năm 1931, Hội Phật học huyện Trịnh, Hà Nam, chào đón Đại sư Thái Hư.

Ngài mong muốn tuổi trẻ không chỉ được trang bị kiến thức để lập thân, mà còn được nuôi dưỡng một đời sống tinh thần lành mạnh; biết yêu thương, biết chịu trách nhiệm và biết hướng năng lực của mình đến lợi ích chung.

Đó là lý tưởng giúp các thế hệ trẻ mãi được tắm mát trong suối nguồn từ bi và sưởi ấm dưới ánh sáng trí tuệ của Phật pháp.

Bên cạnh đó, Đại sư Thái Hư thường xuyên được mời thuyết giảng tại nhiều trường đại học và tổ chức xã hội, trong đó có:

- * Đại học Quốc dân Thượng Hải;
- * Đại học Hạ Môn;
- * Đại học Vân Nam;
- * Đại học Hoa Tây;

* Đại học Phục Đán;

* Đại học Tứ Xuyên.

Thông qua những hoạt động ấy, ngài đã đưa lý tưởng Phật giáo nhập thế vào đời sống một cách cụ thể.

Phật pháp không còn chỉ được giảng trong tự viện, mà bước vào giảng đường đại học, các hội đoàn xã hội và không gian sinh hoạt của quần chúng.

Giáo lý từ bi và trí tuệ vì thế không khép kín sau cánh cửa thiền môn, mà trở thành nguồn lực tinh thần góp phần xây dựng con người, nâng cao đạo đức xã hội và đáp ứng những vấn đề của thời đại.

Lời thức tỉnh vẫn còn nguyên giá trị

Đối với Đại sư Thái Hư, giáo dục Tăng-già không chỉ là truyền dạy kinh luận, cũng không đơn thuần là đào tạo những người có khả năng đứng trên pháp tòa thuyết giảng.

Giáo dục chân chính phải làm chuyển hóa toàn bộ con người.

Người tăng sĩ trẻ cần có chính kiến để không bị cuốn trôi giữa những biến động của thời đại; có giới hạnh để giữ gìn sự thanh tịnh của Tăng đoàn; có trí tuệ để thấu hiểu giáo pháp; có năng lực để phụng sự xã hội; và có một trái tim nhiệt thành để đưa ánh sáng Phật pháp đến với nhân gian.

Giữa một thế giới không ngừng đổi thay, người xuất gia càng cần bản lĩnh để đối diện với những vấn đề mới, nhưng đồng thời phải giữ vững cội nguồn giới luật, thiền định và trí tuệ.

Thích ứng với thời đại không có nghĩa là chạy theo thời đại.

Đổi mới không có nghĩa là đánh mất căn bản.

Dấn thân vào xã hội không có nghĩa là bị dòng đời cuốn trôi.

Người tăng sĩ chân chính phải có khả năng đứng vững trong Chính pháp để bước vào cuộc đời, dùng trí tuệ soi sáng thực tại và dùng từ bi chữa lành những khổ đau của con người.

Hơn một thế kỷ đã trôi qua, lời nhắn nhủ của Đại sư Thái Hư vẫn còn nguyên sức lay động:

Phật giáo muốn trường tồn phải có Tăng tài.

Tăng tài muốn thành tựu phải được nuôi dưỡng trong giới luật, chính kiến và đời sống Tăng-già chân chính.

Nhưng sự tu học ấy không thể chỉ dừng lại ở việc hoàn thiện bản thân. Người xuất gia còn phải mang lòng từ bi bước vào cuộc đời, đem những điều mình đã học, đã hành trì và thể nghiệm để phụng sự chúng sinh, làm lợi ích xã hội và góp phần kiến tạo một thế giới an lành hơn.

Đó chính là sứ mệnh mà Đại sư Thái Hư gửi gắm cho thế hệ tăng sĩ trẻ:

Tu học để chuyển hóa chính mình.

Trưởng thành để gánh vác Phật pháp.

Dấn thân để phụng sự nhân sinh.

Và trên tất cả, hãy sống sao cho mỗi bước chân của người xuất gia đều trở thành một bước chân hoằng pháp, mỗi lời nói đều chuyên chở lòng từ, mỗi hành động đều phản chiếu trí tuệ và cả cuộc đời trở thành một lời nguyện âm thầm vì sự trường tồn của Chính pháp và hạnh phúc của muôn loài.

Việt dịch: **Thích Vân Phong**/Nguồn: **Học viện Phật giáo Chiết Giang**